

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2023/DS-PT

Ngày: 06-7-2023

V/v: T/chợp đồng cầm cố tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đại

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Hồng Phil- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2023/TLPT-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 327/2023/QĐPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Số D, khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Thái Hoàng T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số B, N, phường L, quận C, TP.

Người đại diện theo ủy quyền của ông bị đơn: Chị **Huỳnh Bảo N**, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Số B, N, phường L, quận C, TP.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Huỳnh Bảo N**, sinh năm 1988 (Có mặt)

2. Chị **Lâm Trường T1**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số B, N, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Bùi Quang L**, sinh năm 1972(Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số G, khu vực K, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/5/2021 anh Nguyễn Tiến Đ đơn đến Tiệm V tại phường L, quận C, thành phố Cần Thơ cầm tài sản là 02 chiếc nhẫn vàng 24k (một nhẫn có trọng lượng 01 lượng, 01 nhẫn có trọng lượng 05 chỉ) và 02 chiếc lắc vàng 18k (trọng lượng là 05 lượng lẻ 6 phân mấy).Chị T1là nhân viên trực tiếp nhận và đọc lên là 02 nhẫn vàng, 02 lắc vàng và đưa cho chủ tiếp nhận, sau đó số vàng được cân và đọc lên là: nhẫn 01 lượng, lắc 05 lượng 5 chỉ 06 phân 2 hoặc 06 phân 3 không nhớ chính xác, do sơ ý nên nghe chị nhân viên bên ngoài xác nhận là 02 nhẫn và 02 lắc nhưng không để ý chị bên trong đọc bao nhiêu, sau quá trình xem camera thì mới biết đọc 01 nhẫn. Số tiền anh Đ cầm tài sản là 180.000.000 đồng, có biên nhận cầm cố tài sản ngày 28/5/2021, anh Đ có đọc lại biên nhận 02 nhẫn vàng, 02 lắc nhưng không đọc đến trọng lượng của toàn bộ tài sản cầm. Khi niêm phong số vàng, anh Đ không thấy. Khi đi chuộc lại, anh Đ mở niêm phong thì phát hiện chỉ có 01 nhẫn vàng 01 lượng và 02 lắcvàng. Anh Đ có khiếu nại lúc đó về nhẫn vàng 05 chỉ còn lại nhưng không được giải quyết. Anh Đ khởi kiện yêu cầu anh T là chủ tiệm V trả lại 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ, tương đương số tiền 27.000.000 đồng (theo giá vàng tại thời điểm cầm cố).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Anh Nguyễn Tiết Đ1 có cầm cố tài sản tại tiệm V, người trực tiếp nhận tài sản và ghi biên nhận là chị Lâm Trường T1. Tổng trọng lượng toàn bộ tài sản cầm cố theo biên nhận là 02 nhẫn 23k(một lượng), 02 lắc 15ktrọng lượng 5662 (năm lượng sáu chỉ sáu phân hai). Thực chất trong số vàng nguyên đơn cầm chỉ 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 lượng, nhưng do nhân viên ghi nhầm từ 01 nhẫn thành 02 nhẫn. Khi cân vàng và số lượng có thông báo và có camera ghi lại. Tài sản được niêm phong cho đến khi anh Đ1 chuộc lại và mở niêm phong. Do đó, không có việc bị đơn trả thiếu số vàng cầm cố như ông Đ1trình bày. Anh T không đồng ý với yêu cầu của anh Đ1.

ChịLâm Trường T1 trình bày: Chị T1 là người trực tiếp nhận tài sản cầm cố gồm 01 nhẫn vàng, 02 lắc vàng. Sau đó đem vô cho chủ cân, cân xong có đọc lên là 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 lượng, 02 lắc vàng trọng lượng 5662, hô to anh

Đ1 có nghe thấy, nhưng do bà T1 ghi nhầm từ 01 nhẫn thành 02 nhẫn. Toàn bộ quá trình giao dịch được camera ghi lại có giao nộp cho Tòa án bản tường trình và USB. Khi đó có làm biên nhận cầm cố tài sản, anh Đ1 có đọc lại nhưng không thắc mắc cho đến khi chuộc lại.

*Chị Huỳnh Bảo N trình bày:*Chị thống nhất với lời trình bày của Chị T1.

Ông Bùi Quang L trình bày: Ông là cha vợ của anh Đ1 có đưa cho anh Đ1 04 món nữ trang đi cầm gồm 02 nhẫn và 02 lắc, số vàng này mua tại tiệm V không còn hóa đơn. Khi chuộc lại thì Đ1 về báo là chỉ còn 01 nhẫn , 02 lắc. Ông L chỉ biết Đ1 nói vậy, còn giao dịch giữa Đ1 với tiệm V thì ông L không biết. Ông L không liên quan đến giao dịch giữa anh Đ1 và tiệm V. Còn số vàng ông L đưa cho anh Đ1 và anh Đ1 giao lại thiếu 01 nhẫn thì giữa ông L và anh Đ1 tự giải quyết bên ngoài, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến Đ đối với ông Thái Hoàng T về việc yêu cầu đòi lại tài sản theo hợp đồng cầm cố.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự
Ngày 14/4/2023, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn trả lại 05 chỉ vàng 23k.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề phát biểu quan điểm và đề nghị:

- Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của những người tiến hành tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo:Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận.Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án và xác định quan hệ pháp tranh chấp là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về kháng cáo của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn theo hợp đồng cầm cố tài sản ngày 28/5/2021 vì trong hợp đồng cầm cố tài sản có ghi “02 nhẫn 23k (một lượng) nhưng khi nhận lại tài sản đã cầm cố thì chỉ có 01 nhẫn có trọng lượng 01 lượng, mất 01 nhẫn có trọng lượng là 05 chỉ nên yêu cầu bị đơn trả 01 nhẫn vàng 05 chỉ, vàng 24k. Xét thấy, khi giao dịch cầm cố tài sản bị đơn có tiến hành kiểm tra và cân trọng lượng tài sản cầm cố và lập hợp đồng cầm cố tài sản. Tài sản cầm cố là 01 nhẫn 23k 01 lượng và 02 lắc 15k trọng lượng 5662 (năm lượng sáu chỉ sáu phân hai) với số tiền 180.000.000 đồng và chi phí cho bên nhận cầm cố. Nguyên đơn cho rằng có nghe bị đơn nói một lượng và có đọc và nhận được hợp đồng cầm cố. Khi đó không có ý kiến gì, chỉ đến khi chuộc tài sản thì mới phát sinh tranh chấp. Căn cứ vào hình ảnh trích xuất từ camera và việc niêm phong và mở niêm phong tài sản cầm cố thì không có căn cứ để cho rằng tài sản bị đơn cầm cố là 02 nhẫn. Việc ghi 02 nhẫn trên hợp đồng là sự nhầm lẫn khi bị đơn lập hợp đồng nhưng không có sự thay đổi về trọng lượng vàng, không có hành vi gian dối. Việc nguyên đơn cho rằng có đọc lại hợp đồng nhưng chỉ đọc số lượng tài sản cầm cố không chú ý trọng lượng vàng là không có căn cứ để chấp nhận. Mặt khác, nguyên đơn không chứng minh được 01 nhẫn còn lại có trọng lượng 05 chỉ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ các điều 309, 311, 312, 313, 314 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tiến Đ phải nộp 1.350.000 đồng. Khấu trừ 675.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008714

ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Anh Nguyễn Tiến Đ còn phải nộp thêm 675.000 đồng.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Tiến Đ phải nộp 300.000 đồng. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003096 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Anh Đ đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- TAND Q. Cái Răng;
- Các đương sự;
- CCTHADS Q. Cái Răng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Phước Đại